

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG ANH TRÊN LỚP VỚI ĐƯỜNG HƯỚNG HỌC HỢP TÁC CỦA SPENCER KAGAN TRẦN THỊ HOÀNG YẾN* - NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

TÓM TẮT: Mô hình học hợp tác là một phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, khuyến khích khả năng tương tác và thúc đẩy quá trình tự học của người học. Do đó, mô hình này có tác dụng tốt trong việc giảng dạy trên lớp, đặc biệt là tiếng Anh. Trong giảng dạy nói chung và trong giảng dạy tiếng Anh nói riêng, sự tham gia của người học trong các hoạt động trên lớp có vai trò vô cùng quan trọng trong việc mang lại hiệu quả học tập (Harris, 2003).

Bài viết này trình bày quá trình nghiên cứu áp dụng mô hình HHT của Spencer Kagan trong giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên năm nhất, khối không chuyên nhằm tăng cường mức độ tham gia hoạt động. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định lượng, định tính thông qua quan sát, bảng câu hỏi và phỏng vấn với 120 sinh viên năm nhất khối ngành Điện - Điện tử và 5 giáo viên tiếng Anh phụ trách giảng dạy. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên đều hứng thú tham gia các hoạt động theo đội nhóm theo đường hướng học tập này và có sự thay đổi tích cực trong thái độ đối với môn học. Nghiên cứu cũng đưa ra những gợi ý thực hiện mô hình sao cho phù hợp với đối tượng sinh viên khối không chuyên, từ đó gợi ý những hướng đi mới cho sinh viên các khối ngành khác.

TỪ KHÓA: học hợp tác; phương pháp; tiếng Anh không chuyên; sự tham gia; Spencer Kagan.

NHẬN BÀI: 7/6/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 8/9/2022

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển không ngừng của khoa học, công nghệ và kinh tế toàn cầu, tiếng Anh trở thành ngôn ngữ chính thức của hơn 50 quốc gia và được hàng trăm triệu người trên thế giới sử dụng (Merla, 2019). Không chỉ vậy, tiếng Anh được coi là một môn học quan trọng được giảng dạy tại các trường học với bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) (Parupalli, 2019). Tuy nhiên, người học thường cảm thấy thiếu tự tin về trình độ tiếng Anh của mình, sợ mắc lỗi cũng như gặp khó khăn trong giao tiếp và diễn đạt bằng ngôn ngữ đích. Kết quả là người học thường giữ im lặng hoặc không tham gia tích cực vào các hoạt động nói.

Theo Chen và cộng sự (2008), sự tham gia của người học (learners' engagement) là mức độ mà người học tham gia vào các hoạt động học tập và yếu tố này có liên quan tích cực đến kết quả học tập. Tương tự, trong việc học ngoại ngữ, sẽ rất hiệu quả nếu áp dụng các phương pháp giảng dạy tiếng Anh phù hợp để tăng cường sự tham gia của người học (Harris, 2003). Đặc biệt, Jeanie (2001) khẳng định rằng, phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan tạo ra cơ hội học tiếng Anh thông qua các hoạt động tương tác giữa người học. Do đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm thí điểm và chứng minh hiệu quả của việc áp dụng mô hình học tập hợp tác của Spencer Kagan trong các giờ học tiếng Anh của sinh viên không chuyên năm nhất tại Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN). Từ đó nghiên cứu đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu chính: (1) Mô hình học hợp tác (HHT) Spencer Kagan được áp dụng như thế nào trong các giờ học tiếng Anh của sinh viên không chuyên năm nhất? (2) Mô hình học hợp tác Spencer Kagan tác động như thế nào đến sự tham gia của sinh viên không chuyên năm nhất trong các giờ học tiếng Anh tại Đại học Công nghiệp Hà Nội?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Sự tham gia của người học

2.1.1. Định nghĩa về sự tham gia của người học

Nhiều nhà nghiên cứu đã định nghĩa khái niệm về sự tham gia của người học trên lớp dựa trên quan điểm và quan sát khác nhau. Theo Astin (1984, tr.297), sự tham gia được định nghĩa là “*năng lượng thể chất và tinh thần mà người học dành cho trải nghiệm học tập*”. Định nghĩa này chỉ rõ rằng, một sinh viên năng động là người dành nhiều năng lượng cho việc học, thường hoạt động tích cực

* Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: Marukovn94@gmail.com

** TS; Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

trên lớp và có mức độ tương tác cao với các sinh viên và giáo viên khác. Ngoài ra, Chen (2008) cho rằng sự tham gia của người học liên quan đến sự tò mò, độ háo hức, sự chú ý, và đam mê mà người học thể hiện trong quá trình học tập. Với quan điểm tương tự, cả Fredricks (2004) và Van Uden (2014) đều đánh giá sự tham gia của người học là một khái niệm đa chiều, liên quan đến các khía cạnh của cảm xúc, hành vi và nhận thức.

Nghiên cứu này nhất quán theo định nghĩa về sự tham gia của người học do Chen (2008) đề xuất, rằng sự tham gia thể hiện ở sự chú ý, hăng hái tham gia và nỗ lực trong các giờ học của sinh viên trong khi các em tự hình thành mục tiêu học tập, tự điều chỉnh, phấn đấu đạt được mục tiêu ấy.

2.1.2. Vai trò của sự tham gia trong quá trình học trên lớp

Trong các nghiên cứu trước đây, sự tham gia của người học đã được chứng minh có vai trò rất quan trọng đối với sự tiến bộ trong học tập của các em. Parsons và Taylor (2011) cho rằng, sự tham gia của người học trên lớp về cơ bản đóng vai trò gia tăng thành tích học tập, tạo hành vi tích cực và cảm giác thân thuộc của người học, điều này đã giúp các em đến trường thường xuyên hơn.

Đề phát huy tối đa vai trò của sự tham gia các hoạt động trên lớp của người học, một số các yếu tố cần được chú ý như: (a) Phong cách học tập của sinh viên; (b) Phong cách giảng dạy của giáo viên; (c) Phong cách quản lý lớp học của giáo viên. Trong đó, Bock & Erickson (2015) nhận ra rằng cách giảng dạy toàn diện, tương tác và lấy học sinh làm trung tâm của giáo viên có liên quan đến việc thu hút sự chú ý, tham gia và tương tác của người học trên lớp hơn. Ngoài ra, liên quan đến phong cách quản lý lớp học, các hoạt động thực hành như đóng vai, giải quyết vấn đề, làm việc theo cặp và nhóm, thảo luận do giáo viên cung cấp góp phần vào sự gắn kết vì nó thúc đẩy học sinh tham gia nhiều hơn vào các hoạt động học tập (Jang và cộng sự, 2010).

2.2. Phương pháp học hợp tác

Các nhà nghiên cứu đưa ra định nghĩa về học hợp tác dựa trên các quan điểm khác nhau của họ. Theo Johnson & Johnson (2017), học hợp tác là áp dụng phương pháp giáo dục tạo ra sự phân chia nhóm nhỏ để người học làm việc chung và hiệu quả. Hơn nữa, Brown và Thomson (2000) đã định nghĩa học hợp tác là "... một phương pháp giảng dạy tổ chức hoạt động trong lớp học bằng cách sắp xếp học sinh thành các nhóm nhỏ để các em có thể hỗ trợ việc học cho nhau" (tr.105). Bên cạnh đó, Oxford (1997) chỉ ra rằng học hợp tác tập trung vào các phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, được giáo viên thiết lập để tạo ra các nhóm nhỏ làm việc cùng nhau và thực hiện một mục tiêu học tập chung.

2.2.1. Phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan

Spencer Kagan (1985) đã đề xuất mô hình học tập hợp tác với hai nguyên tắc cơ bản. Đầu tiên, ông cho rằng chỉ có một số lĩnh vực là có mức độ cạnh tranh cao và bạn phải được trang bị đầy đủ kiến thức về lĩnh vực ấy để cạnh tranh. Đối với nguyên tắc thứ hai, ông muốn có một phương pháp học tập kết hợp giữa tính cạnh tranh và chủ nghĩa cá nhân, với tổ chức lớp học hợp tác để có thể giúp học sinh chuẩn bị kiến thức và kỹ năng hoàn chỉnh. Nói cách khác, Spencer Kagan (2009, tr.85) một lần nữa đã định nghĩa học hợp tác là "một phương pháp giảng dạy tập trung vào các nhóm nhỏ người học không đồng nhất trình độ làm việc cùng nhau để đạt được một mục tiêu chung và mỗi người học sẽ có trách nhiệm và sự tự tin học hỏi lẫn nhau". Cùng quan điểm, Jacob (1997) coi học tập hợp tác là một kiểu tương tác đồng đẳng có cấu trúc và nhấn mạnh mối quan hệ tích cực của con người, sự hợp tác, sự tham gia và vị thế bình đẳng của người học trong lớp học.

Trong những năm gần đây, học ngôn ngữ theo đường hướng hợp tác đã được chấp nhận rộng rãi trong nhiều lớp học ngoại ngữ, chủ yếu là do những đóng góp của nó trong việc (a) cung cấp các kiến thức đầu vào và đầu ra; (b) tạo môi trường học tập hiệu quả, (c) tăng cường các chức năng về ngôn ngữ, (d) thúc đẩy sự độc lập và trách nhiệm của người học trong các hoạt động theo đội nhóm. Để đạt được các mục tiêu ấy, chính Spencer Kagan cũng đưa ra bảy nội dung thực hiện mô hình của mình bao gồm: 1) Các hoạt động học hợp tác; 2) Đội nhóm; 3) Quản lý lớp học; 4) Xây dựng đội nhóm; 5) Xây dựng lớp học; 6) Phát triển kỹ năng xã hội; 7) Các nguyên tắc cơ bản.

Các hoạt động học hợp tác được Kagan mô tả như những công cụ mà giáo viên sử dụng để truyền tải nội dung bài học, giúp sinh viên phát triển, cải thiện và thành thạo các kỹ năng. Các hoạt động bao gồm sử dụng flashcard, thảo luận theo cặp, nhóm và các hoạt động tư duy. Để thực hiện hoạt động

hợp tác thì phải có đội nhóm và Kagan đã xác định bốn kiểu đội nhóm: không đồng nhất, ngẫu nhiên, theo mức độ hứng thú và đồng nhất. Sinh viên trong nhóm tìm hiểu và hợp tác làm việc cùng nhau để hướng tới một mục tiêu chung. Một lớp học hiệu quả phải đảm bảo được duy trì trong môi trường học tập hấp dẫn, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát của giáo viên. Trong đó, giáo viên cần phải có một chiến lược quản lý lớp học phù hợp thông qua các hiệu lệnh chú ý, bắt đầu, ngắt dừng hoạt động và thiết lập nội quy lớp học cũng như sắp xếp vị trí, không gian hoạt động cho từng đội nhóm. Bên cạnh đó, việc xây dựng một lớp học hợp tác là quá trình không thể thiếu khi áp dụng phương pháp học tập này. Yếu tố này tạo ra cảm giác đoàn kết trong lớp học giúp sinh viên nhận ra rằng các em là một tổng thể và mỗi cá nhân sẽ có vai trò ảnh hưởng đến cả lớp, hỗ trợ, chia sẻ và làm việc cùng nhau. Ngoài ra, Kagan còn nhấn mạnh đến quá trình xây dựng đội nhóm với mục đích giúp sinh viên làm quen với đồng đội và bạn học ở quy mô nhỏ hơn để hợp tác, đoàn kết hiệu quả hơn và hoàn thành một mục tiêu chung. Thông qua các hoạt động hợp tác, sinh viên có cơ hội hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo để chuẩn bị tốt hơn khi bước vào những môi trường xã hội thực tế trong tương lai. Quan trọng hơn cả đó là những Nguyên tắc Cơ bản (PIES) bao gồm Phụ thuộc tích cực, Trách nhiệm cá nhân, Tham gia bình đẳng và Tương tác đồng thời. Kagan giải thích rằng PIES cho phép mỗi sinh viên trong nhóm phải chịu trách nhiệm về kết quả học tập và thành tích của mình từ đó sẽ nỗ lực hỗ trợ lẫn nhau để cải thiện thành tích chung của cả nhóm.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Người tham gia nghiên cứu là 120 sinh viên năm thứ nhất, chuyên ngành Kỹ thuật Điện và Điện tử từ 04 lớp. Các em có trình độ tiếng Anh từ A1-A2 đang theo học tại cơ sở 3 - Hà Nam của Trường ĐHCNHN. Ngoài ra, 5 giáo viên tiếng Anh tại Trường ĐHCNHN đang giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh cũng sẽ được phỏng vấn trực tiếp. Các giáo viên này có ít nhất 2 năm kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất không chuyên tại trường ĐHCNHN, vì vậy họ sẽ có quan điểm chính xác hơn về việc sử dụng các hoạt động học hợp tác để tăng cường sự tham gia của sinh viên trong các giờ học tiếng Anh.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Theo Gillham (2000), bảng câu hỏi ít gây áp lực hơn cho người tham gia trả lời và việc phân tích câu trả lời rất đơn giản. Hơn nữa, khi sử dụng bảng câu hỏi xin ý kiến, người thực hiện nghiên cứu sẽ lấy được dữ liệu nhanh và nhiều trong cùng một khoảng thời gian. Do đó, nghiên cứu này đã sử dụng bảng câu hỏi khảo sát để thực hiện các mục tiêu. Bảng câu hỏi được thiết kế để xem xét ý kiến của sinh viên về việc sử dụng hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan để tăng cường sự tham gia của các em trên lớp trong giờ học tiếng Anh.

Một công cụ hiệu quả khác để đánh giá sự tham gia của sinh viên là sự quan sát của giáo viên. Trong quá trình thực hiện phương pháp học tập hợp tác của Spencer Kagan, giáo viên không chỉ kiểm tra sự có mặt của sinh viên trong lớp thường xuyên mà còn quan sát sự tham gia và đóng góp của từng sinh viên để thực hiện hoạt động theo cặp và đội nhóm.

Ngoài ra, để có kết quả chính xác hơn, các cuộc phỏng vấn qua ứng dụng Zoom Meeting được thực hiện với năm giáo viên trực tiếp giảng dạy tiếng Anh các lớp không chuyên năm thứ nhất tại ĐHCNHN nhằm ghi nhận ý kiến của họ về sự tham gia của sinh viên khi thực hành các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trên lớp.

3.3. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu

3.3.1. Khảo sát sinh viên trên Google Form

Một trăm hai mươi sinh viên năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Khoa Điện - Điện tử, ĐHCNHN được chọn ngẫu nhiên để tham gia vào khảo sát bằng bảng câu hỏi trên Google Form vào buổi học cuối cùng vào tuần 10 khi học kì kết thúc. Từ đó, sinh viên có cái nhìn rộng hơn về tầm quan trọng của mô hình học hợp tác Spencer Kagan đối với sự tham gia các hoạt động trên lớp trước đó. Tất cả câu trả lời được thu thập và lưu lại trên Google Form để phân tích.

Khảo sát bao gồm năm câu hỏi đánh giá lớn, mỗi câu hỏi có hai câu hỏi trắc nghiệm nhỏ về lý do lựa chọn của các em. Mỗi câu hỏi trong phần này đều có các lựa chọn trả lời phù hợp với ngữ cảnh.

Năm mục khảo sát lớn được đo trên thang Likert: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, trung lập, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý:

- (1) Em thấy bài học thú vị hơn với các hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan;
- (2) Tham gia thực hiện các hoạt động theo cặp, đội nhóm rất vui và thú vị;
- (3) Chúng em học được nhiều điều bổ ích từ nhau thông qua các hoạt động theo cặp và đội nhóm;
- (4) Các hoạt động đội nhóm giúp em chú ý và tham gia vào các hoạt động trong lớp tích cực hơn;
- (5) Em thích hoạt động theo cặp và đội nhóm hơn.

3.3.2. *Phòng vấn giáo viên*

Phòng vấn giáo viên được thiết kế thông qua ứng dụng điện thoại di động hoặc ứng dụng Zoom và đều được ghi âm sau đó lưu trên điện thoại để phân tích. Nhìn chung, mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 10 phút. Năm giáo viên được chọn để tham gia phỏng vấn với bốn câu hỏi chính:

(1) Thời gian và tần suất sử dụng các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trong lớp học của thầy/ cô? Tại sao các thầy/ cô lại sử dụng như vậy?

(2) Theo thầy/ cô, yếu tố nào tác động đến quá trình áp dụng phương pháp học hợp tác Spencer Kagan trong giờ học tiếng Anh?

(3) Theo thầy/ cô, mục đích chính của các hoạt động theo phương pháp học hợp tác Spencer Kagan là gì?

(4) Các hoạt động theo phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan có tác động như thế nào đến sự tham gia học tập của sinh viên?

3.3.3. *Quan sát của giáo viên*

Tác giả nghiên cứu đồng thời là giáo viên trực tiếp quan sát sự tham gia của sinh viên trong các lớp học áp dụng phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan bằng cách điểm danh thường xuyên và quan sát, đánh giá mức độ tham gia của các em sinh viên trong mỗi hoạt động thực hành tiếng Anh cũng như phân tích các yếu tố tác động đến quá trình áp dụng phương pháp này trên lớp.

4. **Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

4.1. *Khảo sát với sinh viên*

Qua bảng khảo sát với năm câu hỏi đánh giá liên quan đến mô hình học hợp tác Spencer Kagan ở trên lớp, đa số sinh viên đều hoàn toàn đồng ý và đồng ý với các ý kiến khảo sát được đưa ra. (Theo bảng 1).

Trong số các sinh viên được hỏi, có 81,7% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 15% đồng ý rằng các em cảm thấy bài học thú vị hơn với các hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan. Lí do đưa ra hoàn toàn rõ ràng vì các hoạt động theo đội nhóm khá dễ hiểu, đa dạng, liên tục và phù hợp với chủ đề bài học cũng như trình độ của từng sinh viên.

Khi được hỏi lí do vì sao gần 90% sinh viên đồng ý rằng việc học tiếng Anh với các hoạt động theo đội nhóm khác nhau vô cùng thú vị thì đa số sinh viên cho biết các em có cơ hội giao tiếp với các bạn trong lớp hơn, được cười vui và di chuyển tự nhiên trong lớp để thực hiện hoạt động và hơn hết các em không cảm thấy gò bó mà thực sự thoải mái. Trong khi đó, số ít sinh viên không đồng ý vì thấy lớp quá ồn ào và mất trật tự với các hoạt động theo đội nhóm; các sinh viên trong lớp hay lạc chủ đề bài học và số khác lại im lặng trong suốt buổi học.

Ngoài ra, khảo sát cho thấy 37,5% và 47,5% sinh viên hoàn toàn đồng ý và đồng ý rằng các em học được nhiều điều bổ ích từ nhau thông qua các hoạt động theo cặp và đội nhóm vì các em nhận ra sự tiến bộ trong kết quả học tập, sự thay đổi trong thái độ học tập để trở nên có trách nhiệm và tự tin hơn trong giao tiếp. Đặc biệt, sinh viên còn nhận ra chính sự phân chia đội nhóm phù hợp theo trình độ của từng cá nhân giúp họ hoạt động tương tác hiệu quả hơn. Ngược lại, chỉ gần 8% sinh viên không đồng ý với điều đó vì các em thấy thời gian trống cho các hoạt động nói khác chủ đề bài học quá nhiều, đôi lúc xảy ra các tranh cãi không đáng có trong các bài thảo luận và sinh viên khá hơn chiếm nhiều cơ hội tương tác hơn các sinh viên còn lại trong nhóm. Các sinh viên còn lại là 6% thì giữ quan điểm trung lập.

Theo khảo sát, có 107 trong tổng số 120 sinh viên ủng hộ ý kiến cho rằng các hoạt động theo cặp và đội nhóm trong giờ học tiếng Anh đã thúc đẩy các em tham gia nhiều hơn. Sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng của phương pháp học hợp tác này vì chúng thúc đẩy các em tham gia hầu hết các bài

học tiếng Anh trong lớp học; háo hức thực hành các hoạt động theo nhóm hơn và tích cực đặt câu hỏi cho giáo viên; đưa ra ý tưởng và hỗ trợ tất cả các thành viên của đội nhóm trong mỗi hoạt động. Hơn nữa, việc giáo viên sử dụng các động lệnh thu hút sự chú ý như “nào, cả lớp”, “đúng rồi”, “một-hai”, “chú ý sử dụng”, v.v. trong mỗi hoạt động cũng giúp sinh viên chú ý hơn.

Mặt khác, số lượng sinh viên thích làm việc theo cặp và nhóm theo các hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan khá cao với 45 sinh viên hoàn toàn đồng ý và 58 sinh viên đồng ý. Các lí do chính đã được lựa chọn: (1) Sinh viên có thể tự do nói lên ý kiến của mình và tương tác với những sinh viên khác trong các hoạt động đó; (2) Sinh viên chia sẻ nhiệm vụ một cách công bằng; (3) Sinh viên cảm thấy thoải mái khi hỏi bạn trong nhóm hơn là hỏi giáo viên; (4) Sinh viên trở nên tự tin hơn để giải quyết các vấn đề được đưa ra.

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên về việc tham gia các hoạt động trong giờ học tiếng Anh trên lớp theo phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan.

Câu hỏi	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Em thấy bài học thú vị hơn với các hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan.	81,7%	15%	0%	3,3%	0%
2. Thực hiện các hoạt động theo đội nhóm và cặp rất vui và thú vị.	66,7%	21,67%	5%	4,17%	2,46%
3. Chúng em học được nhiều điều bổ ích từ nhau thông qua các hoạt động theo cặp và đội nhóm.	37,5%	47,5%	6,67%	5,83%	2,5%
4. Các hoạt động đội nhóm giúp em chú ý và tham gia vào các hoạt động trong lớp tích cực hơn.	71,67%	17,5%	4,17%	3,33%	3,33%
5. Em thích hoạt động theo cặp và đội nhóm hơn.	40%	50%	5%	3,33%	1,67%

4.2. Phỏng vấn giáo viên

Tất cả các câu trả lời trong bài phỏng vấn của giáo viên tham gia đã được phân tích kĩ càng theo các yếu tố sau: (a) Thời gian và tần suất thực hiện các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trong lớp học, (b) Giao tiếp trong lớp học của sinh viên, (c) Mức độ di chuyển của sinh viên trong lớp để thực hành, (d) Sự tham gia các hoạt động của sinh viên và (e) Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trên lớp. (Xem bảng 2).

Nhìn chung, cả năm giáo viên tham gia cho biết rằng họ đã sử dụng hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan trong hầu hết các buổi học trên lớp để giúp sinh viên tự tin đưa ra ý kiến, chia sẻ ý tưởng và ghi nhớ từ vựng & ngữ pháp. Giáo viên còn chuẩn bị trước kế hoạch bài giảng với những hoạt động học hợp tác trong trường hợp nếu các lớp phải học trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, tất cả các giáo viên tham gia đều nhấn mạnh đến sự tích cực trong giao tiếp và tương tác của sinh viên trong lớp học thông qua thực hiện các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan. Họ nhận thấy sinh viên của mình háo hức thảo luận trong các hoạt động theo cặp, nhóm; các em dành nhiều thời gian để giao tiếp, thực hành bằng tiếng Anh với bạn bên cạnh và trong nhóm của mình hơn; các em tự tin đặt câu hỏi cho giáo viên để được giải đáp.

Hơn hết, các giáo viên tham gia phỏng vấn đánh giá sự di chuyển để thực hành của sinh viên trong lớp học là một thay đổi tích cực trong việc thực hiện các hoạt động học hợp tác Kagan trên lớp. Giải thích rõ hơn, sự di chuyển của sinh viên trong lớp là cơ hội mang tính chiến lược để các em chủ động

rời khỏi ghế ngồi cố định, vận động thể chất và tinh thần, cũng như thoải mái thực hiện mục đích tương tác, giao tiếp với các bạn và hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả.

Ngoài ra, tất cả các giáo viên đều đề cập đến sự thay đổi tích cực trong thái độ tham gia thực hành của sinh viên trong suốt quá trình phỏng vấn. Họ đánh giá sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động học trên lớp là một cách để sinh viên trở nên hào hứng và tràn đầy năng lượng để tiếp thu bài học hơn. Từ đó, các giáo viên cũng hoàn toàn ủng hộ việc tiếp tục áp dụng có hiệu quả các hoạt động học hợp tác của Spencer Kagan vào tiết học tiếng Anh trong các học kì tiếp theo.

Từ thông tin thu được qua phỏng vấn các giáo viên, thì cả bảy yếu tố đều được các giáo viên đề xuất sử dụng kết hợp để thực hiện thành công mô hình học hợp tác Spencer Kagan trong các giờ học tiếng Anh: Giáo viên tổ chức các Hoạt động tương tác trong lớp học dưới hình thức đội hoặc nhóm để thúc đẩy thành tích, sự tham gia, kĩ năng tư duy và kĩ năng xã hội. Các đội nhóm sinh viên có trình độ và kinh nghiệm khác nhau được giữ ổn định và thực hiện các hoạt động tương tác Xây dựng nhóm và Xây dựng lớp học dưới sự Quản lí hiệu quả của giáo viên để phát huy tối đa các Kĩ năng xã hội và các kĩ năng quan trọng khác theo Bốn nguyên tắc cơ bản (Phụ thuộc tích cực, Trách nhiệm cá nhân, Tham gia bình đẳng, Tương tác đồng thời).

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn giáo viên về việc áp dụng phương pháp học hợp tác Spencer Kagan trong giờ học tiếng Anh.

	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Giáo viên 3	Giáo viên 4	Giáo viên 5
1. Thời gian và tần suất thực hiện các hoạt động HHT Spencer Kagan trong lớp học	Thường xuyên sử dụng trên lớp.	Sử dụng các hoạt động trong khoảng hai phần ba thời gian trên lớp.	Hầu hết các giờ học tiếng Anh trên lớp.	Hầu hết các buổi học trên lớp đặc biệt với các bài nói, đóng vai.	Sử dụng tùy vào từng chủ đề bài học để tối đa hóa khả năng ghi nhớ từ vựng và ngữ pháp của sinh viên.
2. Giao tiếp trong lớp học của sinh viên	Các hoạt động tạo cơ hội tương tác và giao tiếp nhiều cho sinh viên, đặc biệt là trong các bài thảo luận và chia sẻ ý kiến.	Cho phép sinh viên tự tin chia sẻ những điều các em hứng thú. Sinh viên biết cách sử dụng các ngôn từ tiếng Anh tự nhiên hơn.	Sinh viên có cơ hội nói về những gì mà các em đang học nhiều hơn.	Các hoạt động làm phát triển tương tác và giao tiếp có hiệu quả giữa sinh viên.	Việc sử dụng các hoạt động HHT góp phần tạo tương tác, giao tiếp, và chia sẻ ý kiến cá nhân.
3. Mức độ di chuyển của sinh viên trong lớp để thực hành	Sinh viên đứng dậy, di chuyển quanh lớp và tham gia tương tác với nhau.	Đa số sinh viên vui vẻ rời khỏi vị trí cố định và di chuyển hoạt động thực hành.	Hoạt động vận động di chuyển gây hào hứng cho sinh viên hơn.	Sinh viên mong muốn vận động, di chuyển và các em được thỏa mãn với điều đó.	Sinh viên có thể vừa học vừa vận động.
4. Sự tham gia các hoạt động của sinh viên	Sự tham gia của sinh viên vào bài học được tăng cường rõ rệt.	Sinh viên chú ý hơn vào bài học.	Sinh viên như được tiếp thêm năng lượng và hào hứng hơn khi tham gia các hoạt động.	Sinh viên tham gia hoạt động rất nhiệt tình.	Sinh viên hào hứng khi được hướng dẫn hoạt động HHT vì dường như các em hiểu là các em ấy không đơn

					độc trong lớp mà luôn luôn có sự đồng hành và hỗ trợ lẫn nhau từ các bạn trong lớp và trong nhóm.
5. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trên lớp	Trách nhiệm cá nhân và Xây dựng đội nhóm, Xây dựng lớp học	Cả bảy yếu tố	Cả bảy yếu tố	Tất cả các yếu tố đều quan trọng nhưng bốn yếu tố chính là các Hoạt động học hợp tác, Quản lí lớp học, Bốn nguyên tắc cơ bản	Cả bảy yếu tố

4.3. Quan sát của giáo viên

Tác giả nghiên cứu này đã thực hiện theo các bước triển khai cấu trúc học tập hợp tác của Spencer Kagan trong các lớp học của mình trong mười tuần và ghi lại mọi chi tiết liên quan đến thái độ và sự tham gia của sinh viên trong mỗi buổi học (Xem bảng 3). Phiếu quan sát cho thấy sinh viên tham gia 20 buổi học tiếng Anh trên lớp khá đầy đủ và các sinh viên nghỉ học có phép với các lí do hợp lí như vấn đề về sức khỏe và công việc cá nhân, gia đình. Tỷ lệ sinh viên nghỉ không có lí do chính đáng thấp hơn so với các kỳ học trước. Trong quá trình học tập, sinh viên có sự thay đổi tích cực về thái độ và sự tham gia đối với mỗi bài học, đặc biệt là trong các hoạt động theo cặp và nhóm theo phương pháp học hợp tác Spencer Kagan. Nếu như ở một số buổi học đầu tiên, các em còn ngại tương tác và thực hành tiếng Anh với nhau nhưng dần dần các em đã tự tin hơn để thể hiện ý kiến của mình. Lớp học trở nên sôi nổi hơn khi sinh viên thực hành dưới sự hướng dẫn tận tình của giáo viên trong mỗi hoạt động. Ví dụ:

Trong hoạt động Stand up, Hand up, Pair up hoặc RoundRobin, “yes”, “no”, “look at this”, “what is it?”, “I don’t know, show me, please!”, “thank you!” là các ngôn từ thường được sử dụng trong lớp.

Lớp học sinh động hơn và vui vẻ hơn thể hiện trong từng hoạt động thi đua hay trò chơi mà không gây mất trật tự hay ảnh hưởng tới các lớp khác. Điều này có nghĩa là phương pháp học hợp tác của Spencer Kagan có hiệu quả trong việc tăng cường sự tham gia của sinh viên không chuyên trong các giờ học tiếng Anh.

Bảng 3. Bảng tổng hợp điểm danh sinh viên không chuyên trong mười tuần học tiếng Anh trên lớp của giáo viên.

	Số lượng sinh viên đến lớp	Số lượng sinh viên vắng mặt	Lí do vắng
Tuần 1	120	0	
	119	1	Ôm
Tuần 2	117	3	Ôm; Không có lí do; Việc bận cá nhân
	116	4	Ôm; Không có lí do
Tuần 3	118	2	Ôm; Việc bận cá nhân
	119	1	Việc bận cá nhân
Tuần 4	118	2	Ôm
	120	0	
Tuần 5	119	1	Việc bận cá nhân

	119	1	Ôm
Tuần 6	120	0	
	119	1	Ôm
Tuần 7	120	0	
	120	0	
Tuần 8	118	2	Ôm; việc bận cá nhân
	120	0	
Tuần 9	120	0	
	120	0	
Tuần 10	120	0	
	120	0	

5. Kết luận và kiến nghị

Phương pháp học hợp tác Spencer Kagan là một chiến lược giảng dạy linh hoạt bao gồm một chuỗi các tiên trình lặp lại nhằm tăng cường “sự tương tác của sinh viên vào nội dung bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên” (Spencer Kagan, 2013, tr.6). Do đó, mục đích của nghiên cứu này là chia sẻ nhận thức của sinh viên và giáo viên về sự tham gia các hoạt động trên lớp khi áp dụng phương pháp học hợp tác Spencer Kagan. Từ đó, các phát hiện và kết luận của nghiên cứu cung cấp cơ sở cho các khuyến nghị nghiên cứu sau:

a. Nghiên cứu này nên được phát triển trên quy mô rộng hơn ở cấp nhiều trường đại học với các sinh viên có trình độ tiếng Anh khác nhau để ghi nhận quan điểm chính xác hơn từ giáo viên và sinh viên khi lựa chọn thực hiện hoạt động học hợp tác Spencer Kagan.

b. Cần phải mở rộng nghiên cứu ở các cấp học khác vì nghiên cứu tập trung đi sâu vào tìm hiểu nhận thức của cả người học và người dạy liên quan đến thực hiện các hoạt động học hợp tác Spencer Kagan trên lớp. Điều này sẽ cung cấp một cơ sở dữ liệu vững chắc hơn trong việc thực hiện đồng bộ các hoạt động học hợp tác này ở tất cả các cấp học.

c. Dữ liệu cho nghiên cứu được thu thập và phân tích thông qua khảo sát, phỏng vấn giáo viên và quan sát lớp học. Tuy nhiên, các cuộc phỏng vấn cá nhân sinh viên sẽ là yếu tố bổ sung hữu ích để củng cố dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra, trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hiện nay đòi hỏi sự cải thiện khả năng hướng nghiệp cho sinh viên, nên cần có nghiên cứu bổ sung để xem xét các tác động, nếu có, của việc quản lý lớp học có áp dụng phương pháp học hợp tác đối với thành tích học tập của học sinh, sinh viên và sự chuẩn bị sẵn sàng cho lực lượng lao động trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Astin, A. W. (1984), Student involvement: A developmental theory for higher education. *Journal of college student personnel*, 25(4), 297-308.
2. Bock, A. K., & Erickson, K. A. (2015), *The influence of teacher epistemology and practice on student engagement in literacy learning. Research and Practice for Persons with Severe Disabilities*, 40(2), 138-153.
3. Brown, D. R, Thomson, C., Anderson, A., Moore, D. W., Walker, J., Glynn, T., ... & Ysseldyke, J. (2000), Resource teachers learning and behaviour: An ecological approach to special education. *Australasian Journal of Special Education*, 24(1), 5-20.
4. Chen, D., Gonyea, R., Kuh, G. (2008), Learning at a Distance (Electronic Version). *Journal of Online Education*, 4.
5. Fredricks, J. A., Blumenfeld, P. C., & Paris, A. H. (2004), *School engagement: Potential of the concept, state of the evidence. Review of educational research*, 74(1), 59-109.
6. Gillham, B. (2000), *Case Study Research Methods*. Continuum, London.
7. Harris, B. (2003), *What are some Different Teaching Methods*. Retrieved June 11, 2009, from <http://www.wisegEEK.com/teachmenth.htm>.
8. Jacobs, G. M., Lee, C., & Ng, M. (1997), *Cooperative Learning in the Thinking Classroom: Research and Theoretical Perspectives*. Online Submission.

9. Jang, H., Reeve, J., & Deci, E. L. (2010), Engaging students in learning activities: It is not autonomy support or structure but autonomy support and structure. *Journal of educational psychology*, 102(3), 588.
10. Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2017), The use of cooperative procedures in teacher education and professional development. *Journal of education for teaching*, 43(3), 284-295.
11. Kagan, S., & Kagan, M. (2009), *Kagan Cooperative Learning*. San Clemente, CA: Kagan Publishing.
12. Oxford, R. L. (1997), Cooperative learning, collaborative learning, and interaction: Three communicative strands in the language classroom. *The modern language journal*, 81(4), 443-456.
13. Parupalli, S. R. (2019), *The importance of speaking skills in English classrooms*. English Language Centre, King Faisal University, Al-Hasa, Kingdom of Saudi Arabia
14. Parsons, J., & Taylor, L. (2011), *Improving student engagement*. *Current issues in education*, 14(1).
15. Van Uden, J. M., Ritzen, H., & Pieters, J. M. (2014), *Engaging students: The role of teacher beliefs and interpersonal teacher behavior in fostering student engagement in vocational education*. *Teaching and Teacher Education*, 37, 21-32.

Applying Spencer Kagan's cooperative learning approach to enhance non-English majored students' engagement in English classroom

Abstract: Cooperative learning approach is a learner-centered teaching method that encourages interacts, engagement and promotes learners' self-learning, so it is useful for the teaching in classroom, especially English teaching. In teaching in general and teaching English in particular, learner engagement is positively associated to the expected outcomes (Harris, 2003). Thus, the article presents the study on the application of Spencer Kagan's cooperative learning model in teaching English in non-English majored classrooms with the aim to enhance students' engagement. This study was implemented with the collection of quantitative data and qualitative data through a questionnaire with 120 first year non-English majored students and interviews with 5 teachers of English who were in charge of teaching English to such informant students as well as teacher's observation. In general, positive outcomes of the implementation of Kagan's cooperative learning structures related to students' engagement were shown from both teacher and student participants. Students agreed that they were in favor of working in pair and group tasks while teachers realized that their students became more engaged and motivated to complete assignments in a team setting. The study suggests the appropriate implementation of cooperative learning model to non-English major as well as other ones.

Key words: Cooperative learning; approach; Non-English Majors; engagement; Spencer Kagan.